

CÔNG CỤ THỰC HIỆN TRIỂN KHAI TÍNH MINH BẠCH TRONG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ KHẢ NĂNG ÁP DỤNG Ở VIỆT NAM

Nguyễn Văn Đại, Trần Thị Hồng Ngọc, Đặng Quang Thịnh, Huỳnh Thị Lan Hương
Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu

Ngày nhận bài 5/7/2019; ngày chuyển phản biện 6/7/2019; ngày chấp nhận đăng 15/8/2019

Tóm tắt: Tính minh bạch trong ứng phó với biến đổi khí hậu là vấn đề quan trọng trong việc đánh giá hiệu quả ứng phó với biến đổi khí hậu. Hiện nay, nhiều công cụ đã được sử dụng để thực hiện triển khai tính minh bạch trong ứng phó với biến đổi khí hậu ở một số quốc gia trên thế giới. Vấn đề đặt ra là cần nghiên cứu, phân tích ưu, nhược điểm của từng công cụ, từ đó xác định những công cụ phù hợp, có khả năng áp dụng hiệu quả ở Việt Nam. Bài báo này giới thiệu một số công cụ được sử dụng để triển khai tính minh bạch trong ứng phó với biến đổi khí hậu, đồng thời phân tích các ưu, nhược điểm cũng như khả năng áp dụng các công cụ này ở Việt Nam.

Từ khóa: Công cụ, tính minh bạch, ứng phó, biến đổi khí hậu.

1. Mở đầu

Tính minh bạch trong ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) là vấn đề quan trọng trong đánh giá hiệu quả ứng phó với BĐKH. Để có thể thực hiện triển khai tính minh bạch trong ứng phó với biến đổi khí hậu trước hết cần làm rõ tính minh bạch, ứng phó và biến đổi khí hậu là gì?

Theo Đậu Anh Tuấn (2006), “Minh bạch là một khái niệm khá trừu tượng. Để đo lường tính minh bạch là một công việc hết sức khó khăn. Nhiều người vẫn thường hiểu minh bạch đồng nghĩa với công khai. Thực ra, khái niệm minh bạch là khái niệm rộng hơn, nó bao gồm cả cơ hội, tính bình đẳng trong tiếp cận thông tin, tính tin cậy, nhất quán của thông tin, tính dự đoán trước được và sự cởi mở của cơ quan cung cấp thông tin” [1].

Ứng phó với biến đổi khí hậu bao gồm thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ biến đổi khí hậu. Theo Nguyễn Văn Thắng và cộng sự (2010), “Thích ứng là sự điều chỉnh các hệ thống tự nhiên và con người để phù hợp với môi trường mới hoặc môi trường bị thay đổi. Sự thích ứng với biến đổi khí hậu là sự điều

chỉnh các hệ thống tự nhiên và con người để ứng phó với tác động thực tại hoặc tương lai của khí hậu, do đó làm giảm tác hại hoặc tận dụng những mặt có lợi” và “Giảm nhẹ biến đổi khí hậu là các hoạt động nhằm giảm mức độ hoặc cường độ phát thải khí nhà kính” [2].

Theo IPCC (2007) [4], biến đổi khí hậu là sự biến đổi về trạng thái của hệ thống khí hậu, có thể được nhận biết qua sự biến đổi về trung bình và sự biến động của các thuộc tính của nó, được duy trì trong một thời gian đủ dài, điển hình có thể hàng thập kỷ hoặc dài hơn. Biến đổi khí hậu có thể do các quá trình tự nhiên bên trong hệ thống khí hậu, hoặc do những tác động từ bên ngoài, hoặc do tác động từ các hoạt động kinh tế - xã hội của con người làm thay đổi thành phần cấu tạo của khí quyển hoặc sử dụng đất.

Hiện nay, trên thế giới có một số công cụ được sử dụng để triển khai tính minh bạch trong ứng phó với biến đổi khí hậu, tuy nhiên, việc ứng dụng các công cụ này để triển khai tính minh bạch trong ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam còn hạn chế. Bài báo này sẽ giới thiệu và phân tích các ưu, nhược điểm cũng như khả năng áp dụng ở Việt Nam của một số công cụ đã được sử dụng để triển khai

Liên hệ tác giả: Nguyễn Văn Đại
Email: dai.nguyenvan@imh.ac.vn

tính minh bạch trong ứng phó với biến đổi khí hậu trên thế giới.

2. Khung minh bạch nâng cao trong thỏa thuận Paris

2.1. Tổng quan về Khung minh bạch nâng cao trong thỏa thuận Paris

Điều 13 của Thỏa thuận Paris đã đưa ra khung minh bạch nâng cao cho hành động và hỗ trợ [5].

Khung minh bạch nâng cao cho hành động và hỗ trợ thiết lập nhằm xây dựng niềm tin lẫn nhau và thúc đẩy triển khai hiệu quả các hành động ứng phó với BĐKH. Khung minh bạch cung cấp sự linh hoạt trong việc thực hiện các quy định của Điều 13 cho các quốc gia đang phát triển và được phản ánh qua các phương thức, thủ tục và hướng dẫn được đề cập trong Khoản 13, Điều 13.

Khung minh bạch sẽ xây dựng và tăng cường các thỏa thuận minh bạch theo Công ước, công nhận hoàn cảnh đặc biệt của các quốc gia kém phát triển nhất và các quốc gia đảo nhỏ đang phát triển và được thực hiện theo cách thuận lợi, không xâm phạm, không trừng phạt, tôn trọng chủ quyền quốc gia, tránh đặt gánh nặng quá mức lên các Bên.

Các thỏa thuận minh bạch theo Công ước, bao gồm thông tin liên lạc quốc gia, báo cáo hai năm một lần và báo cáo cập nhật hai năm một lần, đánh giá và đánh giá quốc tế và tham vấn và phân tích quốc tế sẽ là một phần của kinh nghiệm rút ra cho việc phát triển các phương thức, thủ tục và hướng dẫn theo Khoản 13, Điều 13.

Mục đích của khung minh bạch hỗ trợ là cung cấp sự rõ ràng về hỗ trợ được cung cấp và được nhận bởi từng Bên liên quan theo các Điều 4, 7, 9, 10 và 11, và trong một chừng mực nhất định, nhằm cung cấp một cái nhìn tổng quan đầy đủ về hỗ trợ tài chính tổng hợp để thông báo cho việc kiểm kê toàn cầu theo Điều 14.

Trong khuôn khổ khung minh bạch hỗ trợ, mỗi Bên cần cung cấp các thông tin sau:

- Báo cáo kiểm kê quốc gia về lượng phát thải được ước tính theo các phương pháp thực hành tốt được Hội đồng liên chính phủ về biến đổi khí hậu chấp nhận và được đồng ý bởi Hội

ngị các Bên tham gia.

- Thông tin cần thiết để theo dõi tiến trình thực hiện và đạt được đóng góp do quốc gia tự xác định theo Điều 4.

Mỗi Bên cũng nên cung cấp thông tin liên quan đến tác động của biến đổi khí hậu và thích ứng với biến đổi khí hậu theo Điều 7, nếu phù hợp.

Các Bên là quốc gia phát triển và các Bên khác hỗ trợ nên cung cấp thông tin về tài chính, chuyển giao công nghệ và hỗ trợ xây dựng năng lực cho các Bên là quốc gia đang phát triển theo các Điều 9, 10 và 11.

Các Bên là quốc gia đang phát triển nên cung cấp thông tin về tài chính, chuyển giao công nghệ và hỗ trợ xây dựng năng lực cần thiết và nhận được theo các Điều 9, 10 và 11.

Hội nghị các Bên đóng vai trò là cuộc họp của các Bên tham gia Thỏa thuận này, tại phiên họp đầu tiên, dựa trên kinh nghiệm từ các thỏa thuận liên quan đến tính minh bạch theo Công ước và xây dựng các quy định trong Điều khoản này, áp dụng các phương thức chung, thủ tục và hướng dẫn, khi thích hợp, cho sự minh bạch của hành động và hỗ trợ.

Hỗ trợ sẽ được cung cấp cho các nước đang phát triển để thực hiện Điều này. Hỗ trợ cũng sẽ được cung cấp để xây dựng năng lực liên quan đến tính minh bạch của các Bên là quốc gia đang phát triển một cách liên tục.

2.2. Các ưu, nhược điểm của Khung minh bạch nâng cao trong thỏa thuận Paris

2.2.1. Ưu điểm

Khung minh bạch nâng cao trong Điều 13 của Thỏa thuận Paris có ưu điểm là có khả năng áp dụng cho tất cả các nước do các điều khoản trong Thỏa thuận Paris yêu cầu các quốc gia phát triển cung cấp thông tin về tài chính, chuyển giao công nghệ và hỗ trợ xây dựng năng lực cho các quốc gia đang phát triển còn các quốc gia đang phát triển đóng góp vào việc giảm phát thải khí nhà kính do quốc gia tự quyết định.

2.2.2. Nhược điểm

Theo Khung minh bạch nâng cao trong Điều 13 của Thỏa thuận Paris, các quốc gia thường xuyên cung cấp thông tin là báo cáo kiểm kê

quốc gia về phát thải theo nguồn, báo cáo hai năm một lần và báo cáo cập nhật hai năm một lần. Tuy nhiên, Khung minh bạch nâng cao này không đưa ra cách thức, phương pháp cụ thể hướng dẫn cho các quốc gia kiểm kê phát thải khí nhà kính.

2.3. Khả năng áp dụng Khung minh bạch nâng cao trong thỏa thuận Paris cho Việt Nam

Trên thực tế, Khung minh bạch nâng cao đã và đang được áp dụng ở Việt Nam cũng như các quốc gia khác trên thế giới. Tuy nhiên, việc áp dụng Khung minh bạch nâng cao này ở Việt Nam còn gặp nhiều hạn chế, đặc biệt là ở khâu kiểm kê phát thải khí nhà kính do chưa có chế tài để có thể bắt buộc các đơn vị gây phát thải khí nhà kính cung cấp đầy đủ và chính xác lượng phát thải của họ. Việc kiểm kê phát thải khí nhà kính đang thực hiện ở Việt Nam chủ yếu là do các đơn vị tư vấn trong nước thực hiện cùng với sự hỗ trợ của các chuyên gia nước ngoài, một số đơn vị gây phát thải khí nhà kính cũng đã cung cấp số liệu về lượng phát thải của họ, tuy nhiên, các số liệu về phát thải khí nhà kính này chưa được kiểm định nên chưa đảm bảo về mức độ đầy đủ cũng như độ chính xác.

Để có thể áp dụng có hiệu quả Khung minh bạch nâng cao ở Việt Nam cần thiết phải có những chế tài đủ mạnh và các ràng buộc pháp lý cùng với sự tham gia của các cơ quan quản lý để cung cấp các số liệu hoạt động của các ngành có phát thải nhằm kiểm kê đầy đủ và chính xác lượng phát thải quốc gia.

3. Công cụ chính sách được kiểm tra theo thời gian

3.1. Tổng quan về Công cụ chính sách được kiểm tra theo thời gian

Theo Elena Fagotto và Mary Graham (2007) [3], bước đầu tiên thiết yếu trong bất kỳ chính sách biến đổi khí hậu hiệu quả nào là yêu cầu những lĩnh vực phát thải chính báo cáo đầy đủ lượng khí thải nhà kính của họ.

Hệ thống minh bạch được xây dựng cẩn thận sẽ huy động sức mạnh của dư luận và giúp thị trường hoạt động tốt hơn hiện tại. Hệ thống này yêu cầu các ngành cung cấp số liệu phát thải chi tiết tới từng nhà máy, các phương tiện vận tải như xe hơi, xe tải, lò đốt, các sản

phẩm như tủ lạnh và các sản phẩm sử dụng nhiều năng lượng khác.

Sau khi được công bố, dữ liệu phát thải có thể được sử dụng bởi các đối tượng sau: (i) Các nhà quản lý sử dụng để thiết kế và thực hiện các kế hoạch giảm phát thải bằng cách phân vùng địa phương và cho phép các cơ quan chức năng đưa ra các điều kiện về việc xây dựng hoặc thay đổi các nhà máy; (ii) Các nhà đầu tư sử dụng để dự đoán chính xác hơn rủi ro về vật chất; (iii) Người tiêu dùng sử dụng để lựa chọn các sản phẩm như xe ô tô, điều hòa không khí ít gây phát thải; (iv) Các nhân viên sử dụng để quyết định nơi họ muốn làm việc. Các đơn vị ngành môi trường, hiệp hội ngành công nghiệp và phương tiện truyền thông địa phương và quốc gia có thể sử dụng các thông tin này để xác định chính xác các nhà máy, loại xe hơi nào đạt hiệu quả kém nhất.

Quan trọng không kém, việc làm rõ lượng khí thải của nhà máy và các sản phẩm sẽ cho phép giám đốc điều hành và các đối tác kinh doanh của họ thấy được hiệu quả tương đối của chúng và có những giải pháp nhằm giảm lượng phát thải. Báo cáo hàng năm của các giám đốc điều hành sẽ đảm bảo thông tin đó được thực hiện đúng và đạt hiệu quả cao trong quản lý. Hiệu quả thu thập các thông tin mới cũng như các lựa chọn được thay đổi sẽ tạo động lực cho các nhà quản lý thực hiện các bước khả thi nhằm giảm phát thải khí nhà kính nhanh hơn.

Các chính sách minh bạch không phải lúc nào cũng có thể áp dụng hiệu quả. Nếu không có sự quan tâm của công chúng, các nhà đầu tư không có cơ hội thực sự, các chính sách này có thể không được áp dụng vào thực tế. Để có hiệu quả, các chính sách minh bạch cần có số liệu đồng thuận, giải pháp giảm phát thải khả thi, người tiêu dùng có nhiều thông tin để lựa chọn và sự hỗ trợ các công ty công bố dữ liệu để có thể cải thiện các sản phẩm.

Các giải pháp giám sát lượng phát thải khí nhà kính đủ tốt sẽ hỗ trợ tốt hơn cho hệ thống công bố thông tin. Một giao thức được quốc tế chấp nhận để giám sát và báo cáo lượng phát thải đã được thử nghiệm ở nhiều môi trường khác nhau, bao gồm các thị trường như hệ

thống thương mại và giao dịch của Liên minh châu Âu, sàn giao dịch khí hậu Chicago và cơ quan đăng ký khí nhà kính của California. Một đơn vị mới cần được thành lập để chứng nhận tính chính xác của số liệu phát thải trong báo cáo của các công ty công bố.

Ở Mỹ, các tập đoàn hàng đầu thường kêu gọi và đưa ra những lợi ích của tính minh bạch, một số tập đoàn đã tìm kiếm lợi thế cạnh tranh bằng cách tự nguyện công bố lượng phát thải ở cấp độ công ty. Một liên minh gồm các công ty và các nhóm môi trường bao gồm: General Electric, Alcoa, Duke Energy, Bảo vệ môi trường, Hội đồng bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và Viện tài nguyên thế giới trong một quan hệ đối tác về khí hậu đã khuyến nghị thành lập một cơ quan đăng ký quốc gia về phát thải khí nhà kính. Wal-Mart, Home Depot, Boeing, American Express và các công ty lớn khác của Mỹ đã tham gia dự án công bố thông tin phát thải carbon có trụ sở tại London. Tương tự như vậy, chính phủ tiểu bang và người tiêu dùng đã cho thấy yêu cầu ngày càng cao hơn về tính minh bạch. Một nhóm gồm 31 tiểu bang đã ra mắt một cơ quan đăng ký phát thải khí nhà kính đa cấp để các công ty, người tiêu dùng và chính phủ có thể tự nguyện báo cáo lượng phát thải của họ.

Hành động của chính phủ là cần thiết. Việc công bố tự nguyện sẽ không tạo ra động lực cho việc giảm phát thải rộng rãi vì ba lý do: (i) Không cho phép các nhà đầu tư, nhân viên hoặc người tiêu dùng so sánh tất cả các sản phẩm và cơ sở vật chất; (ii) Không thể đảm bảo rằng các dữ liệu đã được chuẩn hóa; (iii) Không thể đảm bảo các báo cáo là chính xác và đầy đủ. Khi rủi ro khu vực công là nghiêm trọng, tính minh bạch được luật hóa sẽ mang lại tính thường xuyên, tính hợp pháp và trách nhiệm giải trình làm tăng cơ hội mà các thông tin được công bố sẽ thực sự phục vụ cho các chính sách ưu tiên.

Tương tự như vậy, việc công bố lượng phát thải ở cấp độ công ty không đầy đủ bằng lượng phát thải của từng nhà máy và sản phẩm riêng rẽ. Khi các công ty có hàng chục và đôi khi hàng trăm ngành nghề kinh doanh, việc báo cáo tổng lượng khí thải không cung cấp cho người tiêu dùng và nhà đầu tư đầy đủ thông tin cần thiết

để họ phân biệt hiệu quả và xu hướng tương đối và đưa thông tin mới vào các quyết định.

Làm thế nào để việc công bố lượng phát thải từ nhà máy và sản phẩm dẫn đến giảm phát thải khí nhà kính? Chính sách minh bạch dựa trên một chuỗi phản ứng ngẫu nhiên. Các nhà quản lý của các công ty có sản phẩm hoặc quy trình có đóng góp lớn vào phát thải khí nhà kính công bố những phát thải này bằng các số liệu được chuẩn hóa. Người tiêu dùng, nhà đầu tư, cộng đồng và các nhà quản lý sử dụng thông tin đó để đưa ra quyết định về việc mua sản phẩm nào, đầu tư vào công ty nào, làm việc ở đâu và cấp giấy phép cho các doanh nghiệp mới. Nhận thấy những ưu tiên đã thay đổi này, các công ty sẽ đánh giá lại chi phí và lợi ích của khí thải và thực hiện bất kỳ việc giảm nào mà họ tin rằng sẽ cải thiện vị thế cạnh tranh của công ty họ.

Các nhà quản lý phản ứng lại các chính sách minh bạch bởi ba lý do. Thứ nhất, việc đòi hỏi công bố thông tin đôi khi cung cấp thông tin mới tới chính các nhà quản lý và điều đó cho thấy có nhiều cơ hội để tham gia vào các thị trường mới hay để giảm phát thải. Ví dụ, các nhà quản lý có thể tìm thấy cơ hội giúp phát triển các sản phẩm và dịch vụ ít các-bon hoặc áp dụng các chất thải từ khí nhà kính vào sản xuất. Thứ hai, công bố thông tin có thể tạo ra các rủi ro cạnh tranh, ví dụ như giảm nhu cầu đối với các sản phẩm ít các-bon. Thứ ba, hé lộ thông tin có thể tạo ra rủi ro và lợi ích mới về niềm tin (danh tiếng) khi các nhà đầu tư và người tiêu dùng so sánh các công ty và các sản phẩm.

Những gì có thể gây ra sai lầm? Chính sách minh bạch có thể thất bại vì nhiều lý do. Mọi người thường đơn giản là không chú ý hay không hiểu được thông tin mới. Ngay cả khi họ nhận thấy điều đó, đôi khi họ vẫn không đưa chúng vào các quyết định then chốt. Nếu nhiều người tiêu dùng và nhà đầu tư bỏ phiếu cho việc giảm phát thải, các công ty vẫn có thể không nhận ra lý do cho sự lựa chọn thay đổi của họ. Và, tất nhiên, ngay cả khi các công ty theo dõi chính xác sự thay đổi theo ưu đãi, sẽ vẫn có khả năng họ chọn không giảm phát thải.

Do đó, cấu trúc của tính minh bạch là rất quan trọng đối với hiệu quả của nó. Nguyên tắc

thiết kế hiệu quả có thể làm giảm nguy cơ thất bại của minh bạch, bao gồm:

- Cung cấp thông tin dễ hiểu cho nhiều đối tượng sử dụng. Để đưa được vào trong các thói quen ra quyết định hàng ngày, thông tin phải được cung cấp ở những khung giờ nhất định và được chuẩn hóa nhằm khuyến khích các công ty, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác kinh doanh và công chúng nói chung sử dụng. Thông tin phát thải nên được làm nổi bật trên nhãn dán sản phẩm, dán ở cổng nhà máy và giới thiệu trên trang web của các công ty. Một hệ thống xếp hạng gán sao, cho điểm sẽ cho phép người tiêu dùng và nhà đầu tư đánh giá thông tin phát thải dễ dàng hơn.

- Tăng cường các nhóm đại diện cho quyền lợi của người dùng. Các nhóm vận động, các nhà phân tích, các chính trị gia khởi nghiệp và các đại diện khác của những người tìm kiếm thông tin có động cơ để duy trì và cải thiện các hệ thống minh bạch. Các nhà hoạch định chính sách có thể thiết kế các hệ thống để nhận dạng vai trò của các nhóm người dùng đó trong việc giám sát, đánh giá và đề xuất cải tiến.

- Thiết kế có lợi cho các công ty công bố thông tin. Khi các công ty hàng đầu nhận thấy lợi ích từ sự minh bạch được cải thiện, các chính sách có nhiều khả năng sẽ bền vững. Các công ty hóa chất thường tránh được các chính sách ô nhiễm nghiêm ngặt, bất lợi về danh tiếng và có được lợi thế cạnh tranh khi họ giảm đáng kể ô nhiễm độc hại để đáp ứng các yêu cầu công bố mới và tìm cách mở rộng các yêu cầu để có thêm các công ty khác công bố.

- Làm rõ phạm vi công bố trên cơ sở các phương diện của vấn đề hiện tại. Để công bằng và toàn diện, báo cáo phát thải cần phải bao gồm mọi nguồn phát thải lớn trong các hoạt động của các cơ quan chính phủ cũng như các công ty, ở trong nước cũng như ở nước ngoài. Công bố thông tin phát thải từ các công ty con có trụ sở ở nước ngoài sẽ ngăn chặn việc chuyển các hoạt động gây ô nhiễm sang các quốc gia kém minh bạch hơn và sẽ cung cấp một bức tranh chung về phát thải khí nhà kính trên toàn công ty mà các nhà đầu tư có thể sử dụng để tính toán rủi ro. Thông tin công bố phải bao gồm cả các cơ sở cố định cũng như các nguồn

di động và cũng nên bao gồm cả phát thải trực tiếp và gián tiếp do sử dụng điện. Báo cáo nên bao gồm cả lượng phát thải trên mỗi đơn vị sản phẩm và tổng số phát thải và được giám đốc điều hành chứng nhận về tính chính xác của các báo cáo để đảm bảo đạt được sự chú ý cao nhất.

- Thiết kế dữ liệu chính xác và khả năng so sánh. Các chính sách thành công thường có các dữ liệu phù hợp, hợp lý với các mục tiêu chính sách và cho phép người dùng dễ dàng so sánh các sản phẩm hoặc dịch vụ. Để đạt được sự so sánh có thể đòi hỏi sự cân bằng phức tạp vì việc đơn giản hóa có thể làm mất đi các sắc thái quan trọng và việc chuẩn hóa có thể bỏ qua hoặc không khuyến khích sự đổi mới. Chắc chắn, các hệ thống công bố thường bắt đầu với các dữ liệu chưa hoàn hảo. Câu hỏi quan trọng là liệu những dữ liệu đó có được cải thiện hay không. Khi các thiết bị giám sát phát thải được thiết kế và lắp đặt tại các nhà máy thì các dữ liệu phát thải sẽ đảm bảo được độ chính xác và có khả năng so sánh.

- Kết hợp phân tích và phản hồi. Các hệ thống minh bạch có thể trở nên cứng nhắc. Do đó việc phân tích định kỳ, phản hồi và sửa đổi chính sách cần được tiến hành nhằm duy trì công bố thông tin phát thải và thúc đẩy thích ứng với các hoàn cảnh thay đổi. Viện Hàn lâm Khoa học Quốc gia hoặc một nhóm giám sát khác có thể được giao nhiệm vụ đánh giá thường kỳ tính công bằng và hiệu quả của các yêu cầu công bố thông tin và số liệu của nó, và các cơ quan quản lý có thể được yêu cầu xem xét các gợi ý về sự công bằng.

- Áp dụng chế tài. Các tập đoàn và các tổ chức khác thường có nhiều lý do để giảm hoặc bóp méo các thông tin phát thải cần công bố. Các thông tin này có thể gây tổn kém trong sản xuất và thậm chí tổn kém hơn trong việc thiệt hại về danh tiếng. Chính vì vậy, các khoản phạt hay các hình phạt khác đối với việc không báo cáo hay báo cáo sai lệch là một yếu tố rất quan trọng để hệ thống thành công.

- Tăng cường thực thi. Tuy nhiên, việc chỉ xử phạt là không đủ. Hình phạt pháp lý phải được đi kèm với thực thi nghiêm ngặt để tăng tính răn đe khi không công bố hoặc công bố không

chính xác. Cần xây dựng hệ thống để kiểm tra về tính đầy đủ và chính xác của dữ liệu phát thải do các công ty cung cấp

- Tận dụng các hệ thống quy định khác. Sức mạnh của sự minh bạch được tăng cường khi nó được thiết kế để hoạt động song song với các chính sách khác của chính phủ. Ví dụ, công bố phát thải có thể được xây dựng để củng cố quy định về thương mại và các loại thuế carbon có thể có trong tương lai.

3.2. Các ưu, nhược điểm của Công cụ chính sách được kiểm tra theo thời gian

3.2.1. Ưu điểm

- Cung cấp thông tin dễ hiểu cho nhiều đối tượng sử dụng;
- Tăng cường các nhóm đại diện cho quyền lợi của người dùng;
- Thiết kế có lợi cho các công ty công bố thông tin;
- Làm rõ phạm vi công bố trên cơ sở các phương diện của vấn đề hiện tại.

3.2.2. Nhược điểm

- Khó có thể chứng minh một cách thuyết phục các công ty công bố lượng phát thải khí nhà kính có được những lợi ích về việc tăng sản phẩm cũng tăng doanh thu trước mắt;
- Các chế tài có thể được đưa ra, tuy nhiên, việc kiểm tra, giám sát sẽ gặp rất nhiều khó khăn khi các công ty không cung cấp chính xác lượng phát thải khí nhà kính của mình.

2.3. Khả năng áp dụng Công cụ chính sách được kiểm tra theo thời gian cho Việt Nam

Phương pháp này về lý thuyết là rất phù hợp, tuy nhiên, để có thể áp dụng thành công ở Việt Nam thì sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Việc đưa ra các chế tài về việc cung cấp lượng phát thải khí nhà kính cũng như việc thực thi các chế tài này không phải là vấn đề đơn giản.

Để áp dụng ở Việt Nam, ngoài những yêu cầu của phương pháp này ở trên, cần thiết phải có những minh chứng cho các doanh nghiệp thấy được những lợi ích lâu dài của việc công bố lượng phát thải khí nhà kính. Đặc biệt, cần phải chú trọng vào việc tuyên truyền cho các đơn vị có tiềm năng phát thải nhiều khí nhà kính có được tầm nhìn chiến lược lâu dài của việc công bố lượng phát thải khí nhà kính, điều này sẽ có những tác động tích cực lên các sản phẩm cũng như doanh thu của họ trong tương lai.

Khi các doanh nghiệp có được những nhận thức đúng đắn và tầm quan trọng thì việc triển khai mới có thể đạt được hiệu quả.

4. Kết luận

Cả hai công cụ “Khung minh bạch nâng cao trong thỏa thuận Paris” và “Công cụ chính sách được kiểm tra theo thời gian” đều có những ưu điểm và nhược điểm nhất định. Hiện tại, Khung minh bạch nâng cao đã bước đầu được áp dụng ở Việt Nam cũng như các quốc gia khác trên thế giới. Tuy nhiên, việc áp dụng Khung minh bạch nâng cao này ở Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình kiểm kê khí nhà kính. Đối với Công cụ chính sách được kiểm tra theo thời gian, khả năng áp dụng ở Việt Nam là cao, tuy nhiên, khó khăn ở đây cũng là việc cung cấp số liệu phát thải khí nhà kính có đảm bảo độ chính xác hay không.

Như vậy, có thể thấy rằng, những khó khăn trong việc áp dụng các công cụ thực hiện triển khai tính minh bạch trong ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam đều là tính chính xác trong việc cung cấp các số liệu về phát thải khí nhà kính của các ngành, các lĩnh vực.

Để việc áp dụng các công cụ này ở Việt Nam mang tính khả thi cao cần thiết phải có các chế tài đủ mạnh về việc cung cấp số liệu phát thải khí nhà kính cũng như việc thực thi các chế tài này cần được kiểm tra, giám sát thường xuyên.

Tài liệu tham khảo

Tài liệu tiếng Việt

1. Đậu Anh Tuấn (2006), “*Minh bạch và công khai*”, Diễn đàn doanh nghiệp.
2. Nguyễn Văn Thắng và cộng sự (2010), *Biến đổi khí hậu và tác động ở Việt Nam*.

Tài liệu tiếng Anh

3. Fagotto, Elena, and Mary Graham (2007), "Full Disclosure: Using Transparency to Fight Climate Change" *Issues in Science and Technology* 23, no. 4 (Summer 2007).
4. IPCC (2007), *Climate Change 2007: Synthesis Report. Contribution of Working Groups I, II and III to the Fourth Assessment Report of the Intergovernmental Panel on Climate Change [Core Writing Team, Pachauri, R.K and Reisinger, A. (eds.)]*. IPCC, Geneva, Switzerland, 104 pp.
5. UNFCCC (2016), *Part two: Action taken by the Conference of the Parties at its twenty-first session. Report of the Conference of the Parties on its twenty-first session, held in Paris from 30 November to 13 December 2015.*

INTRODUCING TOOLS TO IMPLEMENT THE TRANSPARENCY IN RESPONSE TO CLIMATE CHANGE

Nguyen Van Dai, Tran Thi Hong Ngoc, Dang Quang Thinh, Huynh Thi Lan Huong
Viet Nam Institute of Meteorology, Hydrology and Climate Change

Received: 12/7/2019; Accepted: 10/8/2019

Abstract: *The implementation of transparency in responding to climate change is an important issue in assessing the effectiveness of climate change response measures. Currently, a large number of tools have been introduced to implement transparency in responding to climate change worldwide. The analysis of advantages and disadvantages of each tool is important to enable the selection of appropriate tools that can be effectively applied in the Viet Nam context. This paper will introduce some of the tools used to implement transparency in responding to climate change and comprehensive analysis of advantages and disadvantages as well as their applicability in Viet Nam.*

Keywords: *Tools, transparency, responding, climate change.*